

Số: 796 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh Khu trung tâm hành chính huyện, đường Hương lộ 10 năm 2020 của Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Cẩm Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 1190/BC-STC ngày 13/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh Khu trung tâm hành chính huyện, đường Hương lộ 10 năm 2020 của Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Cẩm Mỹ, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh Khu trung tâm hành chính huyện, đường Hương lộ 10 năm 2020 (Chi tiết đính kèm).

2. Giá gói thầu khoảng: 5.871.017.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu, không trăm mười bảy ngàn đồng), không chịu thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị, dịch vụ của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp thị chính năm 2020 đã giao dự toán cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cẩm Mỹ.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (thực hiện qua mạng), lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 2/2020.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cẩm Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	Chăm sóc tháng 01 (Nắng)			
1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m ² / lần	3.487,2240	
2	Tưới nước thăm cỏ không thuần chủng bằng xe bồn 8m ³	100m ² / lần	5.401,5840	
3	Phát thăm cỏ không thuần chủng bằng máy (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	660,7080	
4	Làm cỏ tạp (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	635,7080	
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	635,7080	
6	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	1,6942	
7	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	0,9100	
8	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (1 tháng)	100m ² / năm	7,1410	
9	Duy trì cây cảnh tạo hình (1 tháng)	100cây /năm	1,2351	
10	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (54 lần/6 tháng)	100chậu/lần	6,3900	
11	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
12	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
II	Chăm sóc tháng 02 (Nắng)			
1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m ² / lần	3.487,2240	
2	Tưới nước thăm cỏ không thuần chủng bằng xe bồn 8m ³	100m ² / lần	5.401,5840	
3	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào	100m ² / năm	1,6942	
4	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² / năm	0,9100	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² / năm	7,1410	
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	1,2351	
7	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw	100chậu/lần	6,3900	
8	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/năm	0,0592	
9	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/ năm	84,9166	



III Chăm sóc tháng 03 (Nắng)				
1	Tưới nước giếng khoan thâm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	3.487,2240	
2	Tưới nước thâm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m3	100m2/ lần	5.401,5840	
3	Phát thâm cỏ không thuận chủng bằng máy	100m2/ lần	660,7080	
4	Làm cỏ tạp	100m2/ lần	635,7080	
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m2/ lần	635,7080	
6	Bón phân thâm cỏ	100m2/ lần	635,7080	
7	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào	100m2/ năm	1,6942	
8	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m2/ năm	0,9100	
9	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m2/ năm	7,1410	
10	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	1,2351	
11	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (54 lần/6 tháng)	100chậu/lần	6,3900	
12	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
13	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
IV Chăm sóc tháng 04 (Nắng)				
1	Tưới nước giếng khoan thâm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	3.487,2240	
2	Tưới nước thâm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m3	100m2/ lần	5.401,5840	
3	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (1 tháng)	100m2/ năm	1,6942	
4	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (1 tháng)	100m2/ năm	0,9100	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (1 tháng)	100m2/ năm	7,1410	
6	Duy trì cây cảnh tạo hình (1 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
7	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (54 lần/6 tháng)	100chậu/lần	6,3900	
8	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
9	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
10	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1 cây	667,6667	
V Chăm sóc tháng 05 (Mưa)				

1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	1.162,4080	
2	Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m3	100m2/ lần	1.800,5280	
3	Phát thăm cỏ không thuận chủng bằng máy (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m2/ lần	660,7080	
4	Làm cỏ tạp (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m2/ lần	635,7080	
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (3 lần/6 tháng)	100m2/ lần	635,7080	
6	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (6 tháng)	100m2/ năm	1,6942	
7	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (6 tháng)	100m2/ năm	0,9100	
8	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (6 tháng)	100m2/ năm	7,1410	
9	Duy trì cây cảnh tạo hình (6 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
10	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (18 lần/6 tháng)	100chậu/lần	2,1300	
11	Duy trì cây cảnh trồng chậu (6 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
12	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
VI Chăm sóc tháng 06 (Mưa)				
1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	1.162,4080	
2	Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m3	100m2/ lần	1.800,5280	
3	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (1 tháng)	100m2/ năm	1,6942	
4	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (1 tháng)	100m2/ năm	0,9100	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (1 tháng)	100m2/ năm	7,1410	
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	1,2351	
7	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (18 lần/6 tháng)	100chậu/lần	2,1300	
8	Duy trì cây cảnh trồng chậu (6 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
9	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
VII Chăm sóc tháng 07 (Mưa)				
1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	1.162,4080	

2	Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m3	100m2/ lần	1.800,5280	
3	Phát thăm cỏ không thuận chủng bằng máy (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m2/ lần	660,7080	
4	Làm cỏ tập (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m2/ lần	635,7080	
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (3 lần/6 tháng)	100m2/ lần	635,7080	
6	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (6 tháng)	100m2/ năm	1,6942	
7	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (6 tháng)	100m2/ năm	0,9100	
8	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (6 tháng)	100m2/ năm	7,1410	
9	Duy trì cây cảnh tạo hình (1 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
10	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (18 lần/6 tháng)	100chậu/lần	2,1300	
11	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
12	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
VIII Chăm sóc tháng 08 (Mưa)				
1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	1.162,4080	
2	Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m3	100m2/ lần	1.800,5280	
3	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (1 tháng)	100m2/ năm	1,6942	
4	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (1 tháng)	100m2/ năm	0,9100	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (1 tháng)	100m2/ năm	7,1410	
6	Duy trì cây cảnh tạo hình (6 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
7	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (18 lần/6 tháng)	100chậu/lần	2,1300	
8	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
9	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
10	Quét vôi gốc cây, cây loại 1 (quét cao 1m) 3 lần/12 tháng	1 cây	667,6667	
IX Chăm sóc tháng 09 (Mưa)				
1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	1.162,4080	

2	Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m ³	100m ² / lần	1.800,5280	
3	Phát thấm cỏ không thuận chủng bằng máy (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	660,7080	
4	Làm cỏ tạp (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	635,7080	
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	635,7080	
6	Bón phân thấm cỏ (1 đợt/6 tháng)	100m ² / lần	635,7080	
7	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (6 tháng)	100m ² / năm	1,6942	
8	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (6 tháng)	100m ² / năm	0,9100	
9	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (6 tháng)	100m ² / năm	7,1410	
10	Duy trì cây cảnh tạo hình (1 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
11	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (18 lần/6 tháng)	100chậu/lần	2,1300	
12	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
13	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
X Chăm sóc tháng 10 (Mưa)				
1	Tưới nước giếng khoan thấm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m ² / lần	1.162,4080	
2	Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m ³	100m ² / lần	1.800,5280	
3	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	1,6942	
4	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	0,9100	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (1 tháng)	100m ² / năm	7,1410	
6	Duy trì cây cảnh tạo hình (6 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
7	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (18 lần/6 tháng)	100chậu/lần	2,1300	
8	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
9	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
XI Chăm sóc tháng 11 (Nắng)				
1	Tưới nước giếng khoan thấm cỏ không thuận chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m ² / lần	3.487,2240	
2	Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng bằng xe bồn 8m ³	100m ² / lần	5.401,5840	

3	Phát thảm cỏ không thuần chủng bằng máy (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	660,7080	
4	Làm cỏ tạp (thực hiện 3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	635,7080	
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (3 lần/6 tháng)	100m ² / lần	635,7080	
6	Duy trì bồn cảnh lá mẫu có hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	1,6942	
7	Duy trì bồn cảnh lá mẫu không hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	0,9100	
8	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (1 tháng)	100m ² / năm	7,1410	
9	Duy trì cây cảnh tạo hình (1 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
10	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (54 lần/6 tháng)	100chậu/lần	6,3900	
11	Duy trì cây cảnh trồng chậu (2 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
12	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
XII Chăm sóc tháng 12 (Nắng)				
1	Tưới nước giếng khoan thảm cỏ không thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m ² / lần	3.487,2240	
2	Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng bằng xe bồn 8m ³	100m ² / lần	5.401,5840	
3	Duy trì bồn cảnh lá mẫu có hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	1,6942	
4	Duy trì bồn cảnh lá mẫu không hàng rào (1 tháng)	100m ² / năm	0,9100	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m (1 tháng)	100m ² / năm	7,1410	
6	Duy trì cây cảnh tạo hình (1 tháng)	100 cây/ năm	1,2351	
7	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw (54 lần/6 tháng)	100chậu/lần	6,3900	
8	Duy trì cây cảnh trồng chậu (1 tháng)	100chậu/năm	0,0592	
9	Duy trì cây bóng mát loại 1 (1 tháng)	1 cây/ năm	84,9166	
10	Quét vôi gốc cây, cây loại 1 (quét cao 1m) 1 lần/6 tháng	1 cây	668,3333	
Giá gói thầu khoảng: 5.871.017.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu, không trăm mười bảy ngàn đồng)				